TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/KDTM-PT
Ngày: 25/12/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Trang**

Các Thẩm phán: Bà **Phan Thị Hồng Dung**

Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê văn Ban** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Chúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLPT- KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2023/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ (B).**

Trụ sở chính: Tháp B, C H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1977 (Giấy ủy quyền số 305/GUQ-BIDV.HGA ngày 11/4/2023). Có mặt

Địa chỉ: A N, phường A, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: **Công ty TNHH X.**

Địa chỉ: Số D Q, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1972 – Giám đốc. Có mặt

Nơi cư trú: 37 Khu Biệt thự đường N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1972. (Có mặt)

Bà **Phạm Thị Mỹ P**, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: 37 Khu Biệt thự đường N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ

Cùng ủy quyền cho ông **Huỳnh Thanh P1**, sinh năm 1974. Có mặt

Địa chỉ: 6 M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. (Văn bản uỷ quyền ngày 26/10/2023 tại Văn phòng C).

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2023, Ngân hàng TMCP Đ trình bày:***

Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H1 (B) có ký kết với Công ty TNHH X (Công ty X) 04 Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số: 0655/13/HĐTD ngày 17/12/2013; Hợp đồng tín dụng số: 0180/13/HĐTD ngày 08/4/2013; Hợp đồng tín dụng số: 0214/13/HĐTD ngày 23/4/2013; Hợp đồng tín dụng số: 0582/13/HĐTD ngày 01/11/2013.

Và B có ký kết với ông Nguyễn Xuân H, bà Phạm Thị Mỹ P 01 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0024/13/HĐTC ngày 15/3/2013, để bảo đảm khoản vay cho Công ty X. Sau đó, B đã nhiều lần đôn đốc Công ty X trả nợ và thông báo về khoản nợ đến hạn, quá hạn nhưng không có kết quả. Nay B yêu cầu Công ty X phải trả nợ số tiền tạm tính đến hết ngày 27/02/2023, cụ thể:

1/ Hợp đồng tín dụng số: 0180/13/HĐTD ngày 08/4/2013.

- Số tiền vay: 0 đồng;
- Lãi trong hạn: 27.963.808 đồng;
- Lãi phạt quá hạn: 46.624.428 đồng;

Tổng lãi: 74.588.236 đồng.

2/ Hợp đồng tín dụng số: 0214/13/HĐTD ngày 23/4/2013.

- Số tiền vay: 0 đồng;

- Lãi trong hạn: 146.859.235 đồng;
- Lãi phạt quá hạn: 125.764.148 đồng;

Tổng lãi: 272.623.383 đồng.

3/ Hợp đồng tín dụng giải ngân số: 0582/13/HĐTD ngày 01/11/2013.

- Số tiền vay: 0 đồng;
- Lãi trong hạn: 494.492.973 đồng;
- Lãi phạt quá hạn: 80.842.872 đồng;

Tổng lãi: 575.335.845 đồng.

4/ Hợp đồng tín dụng giải ngân số: 0655/13/HĐTD ngày 17/12/2013.

- Số tiền vay: 0 đồng;
- Lãi trong hạn: 724.147.532 đồng;
- Lãi phạt quá hạn: 156.130.556 đồng;

Tổng lãi: 880.278.088 đồng.

Tổng cộng 04 khoản lãi vay là 1.802.825.552 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn: 1.393.463.548 đồng và lãi phạt quá hạn: 409.362.004 đồng).

Yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Công ty X phải trả cho B số nợ lãi và lãi quá hạn của các hợp đồng tín dụng trên đến ngày 27/02/2023 như sau:

- Số tiền gốc phải trả: 0 đồng;
- Tổng số tiền lãi: 1.802.825.552 đồng. Trong đó:
- Tiền lãi trong hạn: 1.393.463.548 đồng;
- T1 lãi quá hạn: 409.362.004 đồng.

Nếu Công ty X không trả nợ, thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của ông Nguyễn Xuân H, bà Phạm Thị Mỹ P để thu hồi nợ - theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0024/13/HĐTC ngày 15/3/2013, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ 629882 (vào sổ số: CH 01279) do UBND quận N cấp ngày 22/3/2011, thửa 56, tờ bản đồ số 4, diện tích 903,9 m^2 đất ODT - tọa lạc Lô 37, khu B, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H thống nhất số nợ lãi trong hạn là 1.393.463.548 đồng và xin miễn số tiền lãi phạt là 409.362.004 đồng. Nếu Ngân hàng tìm được người mua tài sản, thì đồng ý bán theo giá thị trường để lấy tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Tòa án không hòa giải được nên đưa ra xét xử. Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2023/KDTMST ngày 20 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH X phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ (B) tổng số nợ lãi tạm tính đến ngày 27/02/2023 là 1.802.825.552 đồng (Lãi trong hạn: 1.393.463.548 đồng và lãi phạt quá hạn: 409.362.004 đồng).

Nếu bị đơn không trả nợ, thì sẽ phát mãi tài sản thế chấp tọa lạc Lô C, khu biệt thự nhà V, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0024/13/HĐTC ngày 15/3/2013 – thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ 629882 (vào sổ số: CH 01279) do UBND quận N cấp ngày 22/3/2011, chỉnh lý ngày 01/02/2013 cho ông Nguyễn Xuân H đứng tên) để thu hồi nợ

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm, ngày 28/7/2023, Bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H thống nhất số nợ lãi trong hạn và do doanh nghiệp gặp khó khăn nên đề nghị miễn số tiền lãi phạt là 409.362.004 đồng. Trên đất có căn nhà đã xây dựng nhưng Hợp đồng thế chấp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất, chính vì vậy nên đề nghị Ngân hàng giảm lãi quá hạn để đương sự hợp tác trong quá trình thi hành án. Hơn nữa, địa chỉ mà Tòa án sơ thẩm ghi nhận khi xử lý tài sản thế chấp là chưa chính xác đề nghị ghi nhận địa chỉ theo địa chỉ của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đã thế chấp để đảm bảo khi xử lý tài sản thế chấp.

Đại diện của nguyên đơn xác định: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán Lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn. Nếu bị đơn không trả nợ thì sẽ phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ và không đồng ý miễn số tiền lãi phạt cho bị đơn. Đối với việc xin giảm lãi Ngân hàng đề nghị bị đơn làm các thủ tục và đơn xin miễn giảm để trình Hội sở thông qua Hội đồng xem xét miễn giảm, việc này chỉ ghi nhận thiện chí phối hợp cho bị đơn và quy trình tuân thủ tại giai đoạn thi hành án nếu đủ điều kiện sẽ xem xét sau này. Về địa chỉ của tài sản đảm bảo đề nghị ghi nhận theo Hợp đồng thế chấp và địa chỉ của giấy chứng nhận quyền sử dụng đã thế chấp để đảm bảo khi xử lý tài sản thế chấp.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:***

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Qua phần trình bày của các bên và các tài liệu chứng cứ thể hiện: Thấy rằng: Về nội dung, căn cứ theo hợp đồng tìn dụng mà hai bên đã ký kết, nên phía Ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi đến ngày 27/02/2023 là 1.802.825.552 đồng (Lãi trong hạn: 1.393.463.548 đồng và lãi phạt quá hạn: 409.362.004 đồng) là phù hợp. Tuy nhiên, đối với yêu cầu của phía bị đơn xin miễn số tiền lãi phạt, nhưng phía nguyên đơn không thống nhất nên không có cơ sở xem xét.

Do vậy: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Giữ Y bản án sơ thẩm. Tuy nhiên: đối với việc xin giảm lãi Ngân hàng đề nghị bị đơn làm các thủ tục và đơn xin miễn giảm để trình Hội sở thông qua Hội đồng xem xét miễn giảm, việc này chỉ ghi nhận thiện chí phối hợp của các bên và quy trình tuân thủ tại giai đoạn thi hành án nếu đủ điều kiện sẽ xem xét sau này. Về địa chỉ của tài sản đảm bảo đề nghị ghi nhận theo Hợp đồng thế chấp và địa chỉ của giấy chứng nhận quyền sử dụng đã thế chấp để đảm bảo khi xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*:

Công ty X có trụ sở đặt tại quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều và đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, giữa pháp nhân với pháp nhân vì mục đích lợi nhuận. Do đó, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn đã được nộp tạm ứng trong hạn luật định nên được xem xét về mặt hình thức. Về nội dung để xét kháng cáo cần thiết đánh giá với tổng thể các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác.

[3] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số nợ lãi là có căn cứ và cần được pháp luật bảo vệ. Về số tiền lãi trong hạn các bên không đặt ra kháng cáo nên bản án không phân tích đề cập đến nội dung số tiền gốc lãi. Vấn đề liên quan đến số tiền lãi quá hạn mà bên kháng cáo đặt ra sẽ được đánh giá phân tích.

[4] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn*:

[4.1] Quá trình vay vốn, bị đơn đã thanh toán xong số nợ gốc, nhưng không thanh toán số nợ lãi như giao kết. Tạm tính đến ngày 27/02/2023, bị đơn còn thiếu BIDV số nợ lãi là 1.802.825.552 đồng (Lãi trong hạn: 1.393.463.548 đồng và lãi phạt quá hạn: 409.362.004 đồng). B đã nhiều lần đôn đốc, đòi nợ nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, Công ty X có trách nhiệm trả cho B tổng số nợ lãi tạm tính đến ngày 27/02/2023 là 1.802.825.552 đồng (lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn).

[4.2] Phía ông H xin miễn số tiền lãi phạt, nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý, nên không có cơ sở xem xét. Tại giai đoạn phúc thẩm bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ gì cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4.3] Tuy nhiên, đối với việc xin giảm lãi Ngân hàng đề nghị bị đơn làm các thủ tục và đơn xin miễn giảm để trình Hội sở thông qua Hội đồng xem xét miễn giảm, việc này chỉ ghi nhận thiện chí phối hợp của các bên và quy trình tuân thủ tại giai đoạn thi hành án nếu đủ điều kiện sẽ xem xét sau này. Ý kiến này Tòa án ghi nhận trong bản án để các bên thấy được những bước tiếp theo sẽ thực hiện để đảm bảo quy trình xem xét khi đủ điều kiện.

[4.4] Xét về địa chỉ của tài sản đảm bảo như đề nghị của bị đơn cần điều chỉnh cho đúng với ghi nhận theo Hợp đồng thế chấp và địa chỉ của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đã thế chấp để đảm bảo khi xử lý tài sản thế chấp. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên nếu bị đơn không trả nợ, thì sẽ phát mãi tài sản thế chấp tọa lạc Lô C, khu biệt thự nhà V, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ là chưa chính xác cần điều chỉnh lại địa chỉ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0024/13/HĐTC ngày 15/3/2013 – thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ 629882 (vào sổ số: CH 01279) do UBND quận N cấp ngày 22/3/2011, chỉnh lý ngày 01/02/2013 cho ông Nguyễn Xuân H đứng tên là Khu dân cư H, C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích diện tích 903,9 m^2 đất ODT cho đầy đủ và đảm bảo thuận lợi khi có yêu cầu thi hành án.

[5] Như đã phân tích, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được Hội

đồng xét xử chấp nhận. Các phần khác của bản án do không có kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ Y bản án sơ thẩm; Sửa một phần bản án sơ thẩm về địa chỉ tài sản đảm bảo và ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về việc nguyên đơn hỗ trợ cho bị đơn đảm bảo xin việc xin miễn giảm lãi trong giai đoạn thi hành án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH X phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ (B) tổng số nợ lãi tạm tính đến ngày 27/02/2023 là 1.802.825.552 đồng (Lãi trong hạn: 1.393.463.548 đồng và lãi phạt quá hạn: 409.362.004 đồng).

Nếu bị đơn không trả nợ, thì sẽ phát mãi tài sản thế chấp tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 04, diện tích diện tích 903,9 m^2 đất ODT tọa lạc Khu dân cư H, C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0024/13/HĐTC ngày 15/3/2013 – thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ 629882 (vào sổ số: CH 01279) do UBND quận N cấp ngày 22/3/2011, chỉnh lý ngày 01/02/2013 cho ông Nguyễn Xuân H đứng tên) để thu hồi nợ.

Ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ hỗ trợ cho bị đơn Công ty TNHH X về việc miễn giảm lãi trong giai đoạn thi hành án.

2. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:* Bị đơn phải nộp 66.084.767 đồng (Sáu mươi sáu triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

3. *Về tạm ứng án phí:* Nguyên đơn được nhận lại số tiền 33.046.500 đồng (Ba mươi ba triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) theo Biên lai

thu số 0000841 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

4. Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn đã nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã chi phí hết. Bị đơn chịu chi phí này, nên phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để hoàn trả cho nguyên đơn.

5. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH X phải chịu 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001409 ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 25/12/2023.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND Q. Ninh Kiều.
- Cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu (2b).